TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 375/2020/DS-PT
Ngày 22-12 -2020
V/v *yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tặng

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thùy Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: ông Phan Trung Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2020/TLPT-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020, về việc "*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2020/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 460/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa:

* ***Nguyên đơn***:

1. Anh Phạm Văn Bé T, sinh năm 1988;

2. Chị Lê Thị Thảo N, sinh năm 1987;

Cùng trú tại: Số nhà, ấp Phú T, xã Phú L, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp.

* ***Bị đơn***:

1. Chị Võ Thị Kim M, sinh năm 1974;

2. Anh Phạm Hữu T1, sinh năm 1978;

Cùng trú tại: Số nhà, ấp Hòa N, xã Long T, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

* ***Người kháng cáo***: Anh Phạm Văn Bé T, chị Lê Thị Thảo N là nguyên đơn.

* **Kháng nghị:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

Anh T, chị N và anh T1 có mặt tại phiên tòa. Chị M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn anh Phạm Văn Bé T và chị Lê Thị Thảo N trình bày:*

Anh Tám là em ruột của anh T1, vào khoảng 12 giờ 00 ngày 30/6/2019 anh T, chị N có đến nhà của anh T1 và chị M để cùng nhau đi dự lễ tốt nghiệp đại học của con anh T1 và chị M tại thành phố Cao Lãnh, đến 14 giờ 00 cùng đi đến thành phố Cao Lãnh. Sau khi về nhà khoảng 19 đến 20 giờ cùng ngày 30/6/2019 thì chị M có gọi điện cho anh T thông báo việc nhà chị M xảy ra mất trộm và chị M nói rằng đã trình báo Công an đến lập biên bản hiện trường.

Sau đó anh T1, chị M gọi điện thoại nói anh T và chị N là người lấy trộm, dùng những lời lẽ thô tục chửi, lăng mạ và nói không trả đe dọa sẽ đâm chết anh T, chị N gây hoang mang cho cả gia đình anh T, chị N, không an tâm làm việc trong thời gian dài. Cả hai cuộc gọi điện thoại anh chị có ghi âm lại và đã nộp cho Tòa án. Do quá sợ hãi nên anh chị có báo vụ việc với Công an xã Phú Long, huyện Châu Thành.

Việc anh T1 và chị M xúc phạm anh chị đã được Công an xã Long Thắng xử phạt vi phạm hành chính bằng Quyết định số 01/QĐ-XPHC, 02/QĐ-XPHC cùng ngày 09/01/2020.

Nay anh T và chị Thảo N yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Võ Thị Kim M và ông Phạm Hữu T1 cùng liên đới trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho anh T, chị N mỗi người 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000 đồng, người và yêu cầu anh T1 và chị M công khai xin lỗi anh T và chị N tại chợ xã Long Thắng.

- Bị đơn ông Phạm Hữu T1 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Kim M trình bày:

Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 30/6/2019 anh T và chị N có đến nhà của

anh T1 và chị M để đi dự lễ tốt nghiệp đại học của con anh T1, chị M, đến khoảng 17 giờ 00 chiều về nhà thì phát hiện gia đình bị mất trộm. Tài sản mất trộm là khoảng 5 lượng vàng và 30.000.000đ. Sau khi phát hiện mất tài sản thì anh T1 báo Công an xã Long Thắng và Công an huyện Lai Vung đến hiện trường lập biên bản và lấy lời khai. Khi Công an đến làm việc xong và ra về thì chị M có gọi điện thoại cho anh T.

Anh T1 thừa nhận có gọi điện cho anh T và nói với anh T là nếu anh T và chị N có lấy tiền, vàng của vợ chồng anh thì trả lại, nếu không thì anh gặp anh T với chị N ở đâu thì sẽ chặt tay ở đó và dùng nhiều lời lẽ khó nghe đối với anh T và chị N. Tại cuộc gọi ngày 27/8/2019 chị M có nói việc hơn 1000 người ở chợ Long Thắng biết việc anh T và chị N trộm cắp tài sản. Do quá bức xúc việc bị mất tài sản nên anh T1, chị M mới nói với anh T, chị N như vậy.

Anh T1, chị M không đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu khởi kiện của anh T và chị N.

Nay anh T1 thấy việc vợ chồng anh gọi điện thoại chửi anh T và chị Thảo N là sai, nên anh T1 đồng thời thay mặt chị M xin lỗi anh T và chị N.

Không đồng ý việc công khai xin lỗi tại chợ Long Thắng.

Tại quyết định Bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2020/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Phạm Văn Bé T và chị Lê Thị Thảo N.

Buộc anh Phạm Hữu T1 và chị Võ Thị Kim M liên đới bồi thường tiền tổn thất về tinh thần do xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín cho anh Phạm Văn Bé T 02 tháng lương cơ sở với số tiền là 2.980.000 đồng (*hai triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng*) và chị Lê Thị Thảo N 02 tháng lương cơ sở với số tiền 2.980.000 đồng (*hai triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng*). Tổng cộng 5.960.000 đồng (*năm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Đối với việc anh T, chị N yêu cầu chị M và anh T1 công khai xin lỗi anh T và chị N tại chợ xã Long Thắng. Vấn đề này không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên không xem xét giải quyết.

Về án phí, tạm ứng án phí:

Anh Phạm Hữu T1 và chị Võ Thị Kim M liên đới phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/9/2020, anh T, chị N kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm: Yêu cầu anh T, chị M phải bồi thường tổn thất tinh thần cho mỗi người 09 tháng lương cơ sở và công khai xin lỗi anh T và chị N tại chợ xã Long Thắng.

- Ngày 07/9/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung kháng nghị, đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, thay đổi nội dung kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu công khai xin lỗi của anh T, chị N, sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận một phần kháng cáo của anh T, chị N và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 30/6/2019, anh Phạm Hữu T1 và chị Võ Thị Kim M phát hiện gia đình bị mất trộm tài sản và nghi ngờ anh Phạm Văn Bé T và chị Lê Thị Thảo N là người lấy trộm tài sản, nên anh T1 và chị M nhiều lần điện thoại, nhắn tin có những lời nói thô tục, đe dọa, xúc phạm danh dự nhân phẩm anh T và chị N, nên anh T và chị N yêu cầu anh T1 và chị M bồi thường tổn thất tinh thần và công khai xin lỗi.

Anh T1, chị M thừa nhận nhiều lần có dùng lời lẻ thô tục, đe dọa, xúc phạm danh dự anh T và chị N, nhưng anh T1 cho rằng vì bị mất trộm tài sản, nên có bức xúc có những lời nói, hành vi không đúng qui định của pháp luật, nên không đồng ý bồi thường và xin lỗi theo yêu cầu của anh T và chị M.

Xét kháng cáo của anh T và chị M yêu cầu anh T1 và chị M bồi thường

tổn thất tinh thần cho mỗi người là 09 tháng lương cơ sở. Anh T1 và chị M không đồng ý. Xét thấy, anh T và chị M là người dùng lời lẻ thô tục, đe dọa, xúc phạm danh dự anh T và chị N, nên anh T1 và chị M là người có lỗi. Do anh T1 và chị M xúc phạm danh dự, đe dọa anh T và chị N, nên về phía anh T và chị N ít nhiều cũng lo sợ, ảnh hưởng đến tinh thần. Tuy nhiên, theo lời khai của ông Phan Văn T2, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Cái Tàu Hạ huyện Châu Thành trình bày: Vào khoảng tháng 6, 7 năm 2019 thầy T có báo Ban giám hiệu và Công đoàn về việc bị anh T1 và chị M điện thoại hăm dọa và nghi ngờ anh T lấy trộm tài sản... trong thời gia đó anh T có bị sa sút tinh thần, về chuyên môn có ảnh hưởng nhưng không lớn, kết quả cuối năm vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ và lời khai của ông Nguyễn Văn Đ, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Phú Long, huyện Châu Thành trình bày: Cô N có báo với Hiệu trưởng về việc anh T1, chị M nghi ngờ lấy trộm tài sản...Cô N có bị hoang mang, có xin nghĩ việc những ngày cơ quan chức năng mời làm việc, đối với công tác chuyên môn thì không bị ảnh hưởng.

Mặt khác, trong khoảng thời gian xảy ra sự việc giữa anh T, chị N với anh T1, chị M (tháng 6, 7 năm 2019) là thời gian nghỉ hè, nên không ảnh hưởng đến việc giảng dạy của anh T và chị N. Về phía anh T và chị N có bị ảnh hưởng về mặt tinh thần, nhưng ảnh hưởng không lớn. Anh T và chị N vẫn hoàn thành nhiệm vụ tại trường. Chính vì anh T1, chị M là người có lỗi, nên bị cơ quan Công an xã Long Thắng xử phạt hành chính. Án sơ thẩm xem xét tính chất, mức độ lỗi và xử buộc anh T1 và chị M bồi thường tổn thất tinh thần cho anh T và chị N mỗi người 02 tháng lương cơ sở là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh T và chị N yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần.

Xét kháng cáo của anh T và chị N yêu cầu anh T1 và chị M công khai xin lỗi tại Chợ Long Thắng, huyện Lai Vung. Anh T1 và chị M không đồng ý. Xét thấy, án sơ thẩm đã xem xét yêu cầu công khai xin lỗi của anh T và chị N, nhưng nhận định cho rằng Cơ quan Công an xã Long Thắng đã xử phạt hành chính về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của anh T1 và chị M, nên không thuộc thẩm quyền của Tòa án là chưa phù hợp. Việc anh T, chị M yêu cầu công khai xin lỗi là phù hợp với qui định tại Điều 34 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, việc anh T1, chị M điện thoại, nhắn tin qua lại với anh T và chỉ những người thân trong gia đình biết. Anh T và chị N không có chứng cứ chứng minh là anh T1 và chị M có những lời lẽ, xúc phạm anh T và chị N ở tại

chợ Long Thắng có nhiều người biết, không ảnh hưởng lớn về mặt xã hội, anh T và chị N vẫn thực hiện tốt công tác giảng dạy, không ai kỳ thị xa lánh.

Mặt khác, tại phiên tòa hòa giải ngày 15/6/2020, anh T1 cũng đã thấy được việc làm sai trái của mình và cũng đã thay mặt chị M xin lỗi anh T, chị N, nên Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận yêu cầu của anh T, chị N về việc yêu cầu anh T1, chị M công không xin lỗi tại chợ Long Thắng.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh Phạm Văn Bé T và chị Lê Thị Thảo Nn, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, sửa bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do sửa bản án sơ thẩm, nên anh T, chị N không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 148; khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 34, Điều 357, Điều 468, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Phạm Văn Bé T và chị Lê Thị Thảo N.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung kháng nghị.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2020/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Phạm Văn Bé T và chị Lê Thị Thảo N.

Buộc anh Phạm Hữu T1 và chị Võ Thị Kim M liên đới bồi thường tiền tổn thất về tinh thần do xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín cho anh Phạm Văn Bé T 02 tháng lương cơ sở với số tiền là 2.980.000 đồng (*hai triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng*) và chị Lê Thị Thảo N 02 tháng lương cơ sở với số tiền 2.980.000 đồng (*hai triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng*). Tổng cộng 5.960.000 đồng (*năm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn Bé T và chị Lê Thị Thảo N, về việc yêu cầu anh Phạm Hữu T1 và chị Võ Thị Kim M công khai xin lỗi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí, tạm ứng án phí:

Anh Phạm Hữu T1 và chị Võ Thị Kim M liên đới phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Văn Bé T và chị Lê Thị Thảo N không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho anh T, chị N số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mỗi người là 300.000 đồng theo biên lai số 0005294 ngày 04/9/2020 và biên lai số 0005295 ngày 04/9/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tặng